TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **07**/2017/HS-ST
Ngày 16 tháng 6 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Anh Tuấn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đàm Thanh Vũ**.

2. Bà **Võ Hân Hoan**.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Thạch Thị Diễm Trinh**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Tòng**, Kiểm Sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2017, tại Nhà văn hóa UBND phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần N**, sinh ngày 01/10/1998.

- Tên gọi khác: H.

- Giới tính: Nam.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu phố H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Nơi tạm trú: Khóm 3, phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12.

- Cha: Trần Nh, sinh năm 1969.

- Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Gia đình có 02 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất bị cáo.

Tiền sự: Ngày 04/11/2013 bị đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi gây rối trật tự công cộng, thời gian: 02 năm.

Tiền án: Có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2016/HSST, ngày 09/12/2016 của TAND huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử vắng mặt, tuyên phạt bị cáo Trần N 09 tháng tù.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2016/HSST, ngày 09/12/2016 của TAND huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử vắng mặt, tuyên phạt bị cáo Trần N 06 tháng tù.

Bị khởi tố ngày 17/03/2017. Bị tạm giữ ngày 15/3/2017 đến ngày 18/3/2017 áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

Người bị hại: Chị **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1989 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Khóm 4, phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN THẤY:

Bị cáo **Trần N** bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Trần N (H) là người làm thuê cho chị Nguyễn Ngọc L. Vào khoảng 13 giờ ngày 21/02/2017, lợi dụng lúc chị L đang ngủ trưa, bị cáo đi vào nhà vệ sinh thì phát hiện có 01 chiếc cặp da màu đen mà chị L dùng để cất tài sản. Bị cáo nảy sinh ý định lấy tiền tiêu xài nên bị cáo mở dây kéo cặp da ra thì phát hiện trong cặp có tiền và nhiều nữ trang nên bị cáo đã lấy một xấp tiền (loại tiền mệnh giá 500.000đ) bỏ vào túi quần rồi để chiếc cặp da vào vị trí cũ. Sau đó bị cáo đi ra ngoài đến trước nhà chị L thì bị cáo thấy có bãi cát nên xới cát lên để tiền vào trong đó. Qua ngày hôm sau, chị L phát hiện mất tiền nhưng không trình báo công an, đến ngày 14/3/2017 nghi ngờ bị cáo trộm tiền của mình nên chị L đã đến cơ quan Công an trình báo mất trộm. Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị L số tiền 7.500.000đ. Bị cáo giao nộp lại tang vật số tiền 300.000đ và chỉ nơi cất giấu số tiền lấy trộm là 7.000.000đ. Tổng cộng tang vật thu được là 7.300.000đ đã được trả lại cho người bị hại. Số tiền 200.000đ bị cáo đã dùng vào việc chi tiêu cá nhân.

Tại bản cáo trạng số 07/QĐ-KSĐT ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần N thừa nhận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lén lút lấy trộm của chị Nguyễn Ngọc L số tiền 7.500.000đ. Sau khi lấy trộm thì bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết số tiền 200.000đ, số tiền còn lại 7.300.000đ đã bị cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ và trả lại cho chị L.

Lời nhận tội nêu trên của bị cáo Trần N là phù hợp kết luận của Cơ quan điều tra, cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không do sức lao động của mình làm ra nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của chị Nguyễn Ngọc L. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răng đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian thì mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt sau này.

Xét về tính chất, vai trò, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa người bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 120/2016/HSST và số 121/2016/HSST, cùng ngày 09/12/216, hai bản án này hiện nay đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt lại tiếp tục phạm tội mới nên bị xem là tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Xét thấy, lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét trong quá trình lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Ngọc L không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về vật chứng vụ án: 01 quần thun ngắn màu trắng sọc đen; 01 quần thun ngắn màu đen sọc trắng; 01 quần thun ngắn, màu xanh đen, phía trước ống quần bên trái có chữ Versace, đầu ống quần có màu xám; 01 áo thun màu đen hiệu AHA fashion, hai đầu ống tay áo và phần cổ có màu đỏ. Đây là các tài sản mà bị cáo dùng tiền trộm được để mua, tại phiên tòa bị cáo cho rằng các đồ vật trên hiện nay đã cũ, không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2016/HSST và Bản án số 121/2016/HSST cùng ngày 09/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận đã được tổng hợp trong Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST, ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận và Bản án số 24/2017/HSST, ngày 18/5/2017 chưa có hiệu lực pháp luật nên HĐXX không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần N trong vụ án này. Khi

các bản án có hiệu lực pháp luật thì việc tổng hợp hình phạt sẽ được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Trần N (H)** phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Trần N 10 (Mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2017.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 quần thun ngắn màu trắng sọc đen; 01 quần thun ngắn màu đen sọc trắng; 01 quần thun ngắn, màu xanh đen, phía trước ống quần bên trái có chữ Versace, đầu ống quần có màu xám; 01 áo thun màu đen hiệu AHA fashion, hai đầu ống tay áo và phần cổ có màu đỏ.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Trần N phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn đồng*).

5/ Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Trương Anh Tuấn

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị Xã N;
- CAND thị Xã N;
- Phòng KTNV,THA- TAT;
- UBND phường 1;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội Thẩm nhân dân **Thẩm Phán-Chủ Tọa phiên tòa**

Võ Hân Hoan **Đàm Thanh Vũ** **Trương Anh Tuấn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Ngã Năm, ngày 16 tháng 6 năm 2014

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Biện Công Nặng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đàm Thị Thanh Loan**, Phó giám trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình thị xã Ngã Năm

2. Ông **Bùi Chí tâm**, Hiệu trưởng trường trung học cơ sở Vĩnh Quới.

Căn cứ vào Điều 199 và 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngày 04/7/2014, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Bị cáo Phan Minh Tấn về tôi "Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Kết quả biểu quyết 3/3 (tức 100%) ý kiến thống nhất Tuyên bố bị cáo Phan Minh Tấn phạm tội "Vi phạm qui định về điều khiển giao thông đường bộ".

2. Về Điều luật áp dụng: Kết quả biểu quyết 3/3 (tức 100%) ý kiến thống nhất:

Áp dụng khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.
Điều 45, điểm b; p, khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

3. Về mức hình phạt: Kết quả biểu quyết 3/3 (tức 3/3) ý kiến thống nhất:

Tuyên phạt bị cáo Phan Minh Tấn 09 tháng (chín tháng) tù về tội "Vi phạm qui định về đuều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 18/6/2014.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Kết quả biểu quyết 3/3 (tức 100%) ý kiến thống nhất:

Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Minh Tấn phải chịu: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Kết quả 3/3 biểu quyết thống nhất: tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Minh Tấn 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 04/7/2014.

Biên bản làm việc kết thúc cùng ngày, có đọc lại cho các thành viên trong Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên dưới đây./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND THỊ XÃ NGÃ NĂM

Các Hội Thẩm **Thẩm Phán chủ Tọa phiên tòa**

Đàm Thị Thanh Loan **Bùi Chí Tâm** **Biện Công Nặng**